TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST –HNGĐ	*C, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh G

- Bị đơn: Anh **Lê Khắc M**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn C, huyện C, tỉnh G

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con: Thông qua việc tham khảo ý kiến của con, khi ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc M thống nhất thỏa thuận giao 01 con chung của họ là cháu Lê Thị Quỳnh An, sinh ngày 20/3/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 26/12/2024 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc M tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Khắc M tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

5. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị Hồng và anh Mạnh mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tuy nhiên, chị Hồng tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh Mạnh phải nộp nên phần án phí mà chị Hồng phải nộp tổng cộng là 150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005205 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Lê Khắc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chư Sê, huyện C (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung